

PHỤ LỤC
DANH MỤC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
A. TTHC CẤP TỈNH				
I. Lĩnh vực Thể thao				
1	1.002445	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	<i>- Kiến nghị HĐND thành phố bãi bỏ:</i> + Điểm a, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố); + Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về mức thu phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ);
2	1.002396	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
3	1.003441	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
4	1.000983	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
5	1.000883	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
6	1.001195	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
7	1.000904	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
8	1.001801	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
9	2.002188	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	Giảm mức thu phí	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
		doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân sư rồng.	xuống 0 đồng	
10	1.005162	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
11	1.001517	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
12	1.001056	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
13	1.000842	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
14	1.000830	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
15	1.000560	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
16	1.000544	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ Cổ truyền, Vovinam.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
17	1.000485	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin.	Giảm mức thu phí xuống 0 đồng	
II. Lĩnh vực Du lịch				
18	1.004628	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế.	Giảm thời gian giải quyết từ 08 ngày làm việc xuống 04 ngày làm việc.	- Kiến nghị Quốc hội: Sửa đổi điểm b khoản 2, Điều 60 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 về quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp thẻ hướng dẫn viên quốc tế, hướng

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				dẫn viên nội địa. - <i>Kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:</i> Sửa đổi thủ tục số thứ tự 01, mục II, phần I tại Quyết định số 1225/QĐ-BVHTTDL ngày 26/5/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ VHTTDL.
19	1.004623	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa.	Giảm thời gian giải quyết từ 08 ngày làm việc xuống 04 ngày làm việc.	- <i>Kiến nghị Quốc hội:</i> sửa đổi điểm b khoản 2, Điều 60 Luật Du lịch số 09/2017/QH14 về quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp thẻ hướng dẫn viên quốc tế, hướng dẫn viên nội địa. - <i>Kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:</i> Sửa đổi thủ tục số thứ tự 04, mục II, phần I tại Quyết định số 1225/QĐ-BVHTTDL ngày 26/5/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ VHTTDL.
20	1.003490	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh.	Giảm thời gian giải quyết từ 60 ngày	- <i>Kiến nghị Quốc hội:</i> Sửa đổi điểm b khoản 2, Điều 27 Luật Du lịch số

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
			xuống 45 ngày .	09/2017/QH14 về quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận khu du lịch cấp tỉnh. - <i>Kiến nghị Bộ VHTTDL</i> : Sửa đổi thủ tục số thứ tự 05, phần B, mục II tại Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ VHTTDL về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ VHTTDL theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.
B. TTHC cấp xã				
I. Lĩnh vực Thể thao				
1	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở.	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 04 ngày làm việc.	- <i>Kiến nghị Bộ VHTTDL</i> : Sửa đổi Khoản 2, Điều 3 của Thông tư số 16/2025/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức hoạt động của câu lạc bộ thể thao cơ sở; sửa đổi thủ tục số thứ tự 01, mục 2 tại Quyết định số

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				109/QĐ-BVHTTDL ngày 19/01/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực thể dục thể thao thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
II. Lĩnh vực Xuất Bản, In và Phát hành				
2	3.000569	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã).	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 04 ngày làm việc.	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 60/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 116/2026/NĐ-CP) của Chính phủ quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ VHTTDL. - <i>Kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:</i> Sửa đổi thủ tục có số thứ tự 08, mục C1, phần III tại Quyết định số 1198/QĐ-BVHTTDL ngày 22/5/2026 của Bộ VHTTDL về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ VHTTDL.
3	3.000570	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt	Giảm thời gian giải	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
		động in (cấp xã).	quyết từ 05 ngày làm việc xuống 04 ngày làm việc.	Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 60/2014/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 116/2026/NĐ-CP) của Chính phủ quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ VHTTDL. - <i>Kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:</i> Sửa đổi thủ tục có số thứ tự 09, mục C1, phần III tại Quyết định số 1198/QĐ-BVHTTDL ngày 22/5/2026 của Bộ VHTTDL về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ VHTTDL.
III. Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử				
4	1.013792	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống 14 ngày.	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> sửa đổi khoản 2, Điều 64 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng. - <i>Kiến nghị Bộ VHTTDL:</i> Sửa đổi thủ tục có số thứ tự 19, mục B phần II tại Quyết định số 2069/QĐ-BVHTTDL ngày 19/6/2025 của Bộ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				VHTTDL về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ VHTTDL.
5	1.013793	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 04 ngày làm việc.	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: sửa đổi khoản 3, Điều 65 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng. - <i>Kiến nghị Bộ VHTTDL</i>: Sửa đổi thủ tục có số thứ tự 01, phần III tại Quyết định số 4508/QĐ-BVHTTDL ngày 28/11/2025 của Bộ VHTTDL về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ VHTTDL.
IV. Lĩnh vực Di sản				
6	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã.	Giảm thời gian giải quyết 15 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc.	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. - <i>Kiến nghị Bộ VHTTDL</i>: Sửa đổi thủ tục số thứ tự 03, mục A, phần IV tại Quyết định số 3684/QĐ-

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Nội dung đề xuất	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hoá năm 2022 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
7	1.014312	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.	Giảm thời gian giải quyết thủ tục từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc.	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi Điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể. - <i>Kiến nghị Bộ VHTTDL:</i> Sửa đổi thủ tục số thứ tự 03, mục I tại Quyết định số 3101/QĐ-BVHTTDL ngày 26/8/2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.